

*Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2009***THÔNG TƯ****Hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội**

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2008/QH12 của Quốc hội khoá 12 về dự toán Ngân sách nhà nước năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 118/2003/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc giảm, giãn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn trong năm 2009 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009 theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư này.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hiện đang có hiệu lực trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 không quá 10 tỷ đồng; trường hợp doanh nghiệp thành lập mới kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 thì vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu không quá 10 tỷ đồng.

Ví dụ 1: Doanh nghiệp A có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ban đầu được cấp ngày 01 tháng 7 năm 2007 ghi vốn điều lệ là 11 tỷ đồng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 30 tháng 6 năm 2008 ghi vốn điều lệ là 10 tỷ đồng thì Doanh nghiệp A được xác định là doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuộc diện được giảm thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ghi vốn điều lệ là 15 tỷ đồng thì Doanh nghiệp A không thuộc diện doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ trường hợp đáp ứng điều kiện về lao động hướng dẫn tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản này) để được giảm thuế, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này.

- Có số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 không quá 300 người, không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng; trường hợp doanh nghiệp thành lập mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2008 thì số lao động được trả lương, trả công của tháng đầu tiên (đủ 30 ngày) có doanh thu không quá 300 người.

Số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008	=	Số lao động được trả lương, trả công tháng 10 năm 2008	+	Số lao động bình quân do tăng, giảm trong quý IV năm 2008
---	---	--	---	---

Số lao động bình quân do tăng, giảm trong quý IV năm 2008 được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền theo số tháng, tháng bắt đầu hoặc kết thúc làm việc cho doanh nghiệp được tính theo tháng.

Ví dụ 2: Doanh nghiệp B có số lao động trên danh sách trả lương, trả công vào tháng 10 năm 2008 là 302 người. Tháng 11 năm 2008 tuyển thêm 2 lao động. Tháng 12 có 10 lao động nghỉ việc. Như vậy số lao động bình quân do tăng, giảm trong quý IV năm 2008 được xác định bằng:

$(2 \text{ người} \times 2 \text{ tháng} - 10 \text{ người} \times 1 \text{ tháng}) / 3 \text{ tháng} = (-) 2 \text{ lao động.}$

Số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 = 302 người - 2 người = 300 người.

Như vậy Doanh nghiệp B là doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc diện được giảm thuế và gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Ví dụ 3: Doanh nghiệp C thành lập mới có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp lần đầu trong tháng 10 năm 2008. Ngày 10 tháng 12 năm 2008 là ngày đầu tiên có doanh thu. Số lao động trên danh sách trả lương, trả công tháng 01 năm 2009 là 295 người. Như vậy doanh nghiệp C là doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc diện được giảm thuế và gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa hướng dẫn tại khoản 1 Mục này và doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử được gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục III Thông tư này.

3. Việc giảm thuế, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp đã thực hiện chế độ kế toán hoá đơn, chứng từ và thực hiện đăng ký nộp thuế theo kê khai.

II. GIẢM THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009. Cụ thể như sau:

a) Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của quý IV năm 2008 bằng 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008. Doanh nghiệp thực hiện xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 như sau:

- Trường hợp xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 được xác định theo thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 mà doanh nghiệp hạch toán được.

- Trường hợp không xác định được doanh thu, chi phí và thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế thu nhập} \\ \text{doanh nghiệp phải nộp} \\ \text{của quý IV năm 2008} \end{array} = \frac{\text{Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2008}}{4}$$

b) Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của năm 2009 bằng 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm.

Khi kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý IV năm 2008 và hàng quý năm 2009, doanh nghiệp tự xác định số thuế được tạm giảm bằng 30% số thuế tạm nộp của quý. Khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 và năm 2009 doanh nghiệp tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm.

Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% tính trên số thuế còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ví dụ 4: Doanh nghiệp X trong kỳ tính thuế năm 2009 có thu nhập chịu thuế là 500 triệu đồng. Doanh nghiệp X đang trong thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 15% và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp được xác định như sau:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp nộp theo thuế suất 15% bằng: 500 triệu đồng x 15% = 75 triệu đồng;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp sau khi được giảm 50% bằng: 75 triệu đồng x 50% = 37,5 triệu đồng;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm tiếp 30% theo hướng dẫn tại Thông tư này bằng: 37,5 triệu đồng x 30% = 11,25 triệu đồng;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp bằng: 37,5 triệu đồng - 11,25 triệu đồng = 26,25 triệu đồng.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện: Doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu hiện hành.

a) Tự khai tạm tính quý IV năm 2008 và hàng quý năm 2009:

Doanh nghiệp ghi bổ sung 2 dòng vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính theo mẫu hiện hành như sau:

- Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP số 30/2008 = (Thuế TNDN phải nộp trong kỳ x 30%).

- Thuế TNDN còn phải nộp trong kỳ = (Thuế TNDN phải nộp trong kỳ x 70%).

Trường hợp doanh nghiệp lựa chọn phương pháp xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí, thu nhập chịu thuế của quý IV năm 2008 thì doanh nghiệp phải lập báo cáo kết quả kinh doanh quý IV năm 2008 và nộp kèm tờ khai.

b) Tự khai quyết toán thuế năm 2008:

Doanh nghiệp ghi bổ sung 2 dòng vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu hiện hành như sau:

- Đối với trường hợp xác định được số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý IV năm 2008:

+ Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008 = (thuế thu nhập doanh nghiệp của quý IV năm 2008 x 30%).

+ Thuế TNDN còn phải nộp của năm 2008 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2008 - Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008).

- Đối với trường hợp không hạch toán được số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý IV năm 2008:

+ Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008 = [(Thuế TNDN phải nộp năm 2008 x 30%)/4].

+ Thuế TNDN còn phải nộp của năm 2008 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2008 x 92,5%).

c) Tự khai quyết toán thuế năm 2009:

Doanh nghiệp ghi bổ sung 2 dòng vào trước dòng cam đoan trong Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu hiện hành như sau:

- Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết CP 30/2008 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2009 x 30%).

- Thuế TNDN còn phải nộp của năm 2009 = (Thuế TNDN phải nộp năm 2009 x 70%).

III. GIẤN THỜI HẠN NỘP THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP:

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế được xác định như sau:

a) Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, là số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý năm 2009 sau khi đã được giảm thuế theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư này.

b) Đối với doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, là số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý năm 2009 đối với thu nhập từ các hoạt động này.

Trường hợp doanh nghiệp không xác định được số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính của các hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính của các hoạt động khác thì số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính của các hoạt động sản xuất chế biến được gia hạn xác định theo tỷ lệ % giữa tổng doanh thu của các hoạt động sản xuất, gia công, chế biến được gia hạn trên tổng doanh thu của doanh nghiệp năm 2008.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế là 9 tháng kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế, cụ thể:

- Số thuế tính tạm nộp của quý I năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 1 năm 2010;

- Số thuế tính tạm nộp của quý II năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 4 năm 2010;

- Số thuế tính tạm nộp của quý III năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 7 năm 2010;

- Số thuế tính tạm nộp của quý IV năm 2009 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 29 tháng 10 năm 2010.

3. Trình tự, thủ tục gia hạn nộp thuế: Doanh nghiệp lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý theo quy định hiện hành, tại dòng cam kết trong tờ khai ghi thêm nội dung thời hạn nộp thuế đề nghị gia hạn.

4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, doanh nghiệp không bị coi là vi phạm chậm nộp thuế và không bị phạt hành chính về hành vi chậm nộp tiền thuế đối với số thuế được gia hạn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2009

Trình Bộ:

V/v Dự thảo TT hướng dẫn thực hiện giảm, giãn thuế TNDN theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP về ngăn chặn suy giảm kinh tế

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Bộ (Anh Ninh, Anh Tuấn) tại tờ trình ngày 08/01/2009 về dự thảo Thông tư hướng dẫn giảm, giãn thuế TNDN theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP, Vụ CST đã hoàn thiện lại dự thảo xin báo cáo Bộ như sau:

1. Về việc lấy ý kiến doanh nghiệp: Tại hội nghị đối thoại doanh nghiệp Miền Nam (ngày 31/12/2008 tại Tp. HCM) và Miền Bắc (ngày 5/01/2009 tại Hà Nội), lãnh đạo Bộ (Anh Tuấn) đã trực tiếp giới thiệu về các giải pháp về thuế tại Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP, trong đó có giới thiệu sơ qua nội dung cơ bản, việc Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về giảm, gia hạn thuế TNDN và đề nghị doanh nghiệp có ý kiến về các vấn đề cần hướng dẫn chi tiết để tổng hợp, hoàn chỉnh. Tuy nhiên không doanh nghiệp nào có ý kiến.

2. Về việc gia hạn số thuế TNDN Quý III và IV/2008 đã được gia hạn 6 tháng theo cv 8296: Vụ CST đã bỏ hướng dẫn gia hạn tiếp 9 tháng tại tiết b khoản 1 và gạch đầu dòng thứ nhất, thứ hai khoản 2 của Mục III, dự thảo Thông tư như chỉ đạo của Bộ trưởng.

3. Về các lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến được gia hạn: Vụ CST nhận thấy có 2 cách hướng dẫn:

- Cách thứ nhất: Ghi tên các lĩnh vực như NQ số 30 như hướng dẫn tại cv 8296 trước đây.

Cách này có ưu điểm là không bỏ sót và bảo đảm đúng quy định của NQ số 30. Nhược điểm là đối với một số ngành, nghề có sản phẩm kết cấu từ nhiều loại nguyên liệu khác nhau thì dễ dẫn đến áp dụng không thống nhất. Ví dụ: Thuốc, dược liệu: Thuốc ta thực chất là từ cây, cỏ theo các bài thuốc dân gian có thể coi là chế biến nông, lâm sản. Thuốc tây cũng có loại tương tự (huyết thanh từ động vật, vitamine từ tự nhiên,..) có loại không (như các loại nước muối, nước cất,...).

- Cách thứ hai: Căn cứ phân ngành kinh tế quốc dân và đối chiếu quy định của NQ số 30 để ghi cụ thể từng ngành, lĩnh vực thuộc diện áp dụng.

Cách này có ưu điểm là chi tiết, bảo đảm áp dụng thống nhất. Nhược điểm là dễ bỏ sót nhất là đối với những hoạt động sản xuất sản phẩm mới.

Qua 6 tháng thực hiện cv số 8296, Vụ CST chưa nhận được phản ánh của các doanh nghiệp về vướng mắc trong việc xác định lĩnh vực, ngành nghề. Tuy nhiên số lượng doanh nghiệp đề nghị gia hạn cũng không nhiều: Đến nay Vụ CST mới nhận được báo cáo của 12 Cục thuế với 46 doanh nghiệp xin gia hạn số thuế của Quý III/2008 xấp xỉ 106 tỷ.

Căn cứ chỉ đạo của Bộ, Vụ CST hoàn chỉnh lại dự thảo theo cách thứ nhất (ghi tên các lĩnh vực theo NQ số 30). Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc sẽ hướng dẫn bổ sung hoặc giải đáp cụ thể.

Kính trình Bộ ký duyệt./.

VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ

Vũ Văn Trường